

Bản án số: 375/2026/HS-PT
Ngày: 29-5-2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Bích Sơn

Bà Đặng Mạnh Đoàn Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 269/2026/TLPT-HS ngày 17/4/2026 đối với các bị cáo Phạm Quốc D và Nguyễn Tấn M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Quốc D; sinh năm: 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện nay: số D, khu phố B (khu phố A cũ), phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn M; sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: số I P, khu phố G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn):

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Phạm Văn D1, Nguyễn Thành T, Thạch Sô T1, Nguyễn Văn V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa liên liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Đ1, sinh năm: 2001; địa chỉ: số A T, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/9/2025, Phạm Quốc D mang gà trắng nặng 2,9kg đến nhà Nguyễn Thành T rủ đá gà ăn tiền. T liên hệ qua Z với người tên “Duy nho” nhờ tìm gà cùng cân nặng. Lúc này, D2 đang ở với Thạch Sô T1, nên Sô T1 gọi cho Phạm Văn D1, rồi Văn D1 gọi Nguyễn Văn V và V cho biết có gà điều 2,8kg phù hợp. Sau đó, Quốc D chở gà trắng cùng T đến ngã tư G, được Sô T dẫn đến bãi đất trống cạnh địa chỉ F, ấp F, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, V rủ thêm Nguyễn Tấn M tham gia, M đồng ý, điều khiển xe chở V ngồi sau mang theo con gà điều đến.

Tại điểm hẹn, Văn D1 làm trọng tài, cấp độ giữa gà trắng và gà điều: gà trắng chấp “ăn 9”, đá xô 3 triệu đồng, giao hữu 4 triệu đồng. Văn Dương thu xâu 300.000 đồng. Theo đó:

- Nhóm theo gà trắng cược tổng cộng 7.000.000 đồng, gồm: Quốc Dương 3.000.000 đồng, T 1.600.000 đồng, Thạch S Tar 400.000 đồng và 01 thanh niên không rõ lai lịch 2.000.000 đồng.

- Nhóm theo gà điều cược tổng cộng 6.300.000 đồng, gồm: V 2.700.000 đồng, Nguyễn Tấn M 1.350.000 đồng, Văn D1 1.350.000 đồng và 01 người tên G (chưa rõ lai lịch) 900.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi hai nhóm vừa thả gà, chưa phân thắng bại thì bị Công an xã V phối hợp với Tổ hình sự khu vực 10 và Đội 5

- Phòng PC02, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra, phát hiện, bắt quả tang như nêu trên. Riêng Nguyễn Thanh T2, chỉ tình cờ đi ngang, dừng lại xem, không tham gia cá cược.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định về phần hình phạt như sau:

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/3/2026, các bị cáo Phạm Quốc D và Nguyễn Tấn M có đơn kháng cáo với nội dung giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với các bị cáo Phạm Văn D1, Nguyễn Thành T, Thạch Sơn T1, Nguyễn Văn V, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, các bị cáo không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Phạm Quốc D, Nguyễn Tấn M giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo có giao nộp một số tài liệu, chứng cứ mới nhưng không có cơ sở xem xét. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo Phạm Quốc D, Nguyễn Tấn M không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi của

mình, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có cơ hội trở về làm ăn, nuôi gia đình, chăm lo con nhỏ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11/3/2026 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, đến ngày 16/3/2026 các bị cáo Phạm Quốc D và Nguyễn Tấn M có đơn kháng cáo với nội dung giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 07/9/2025, tại bãi đất trống cạnh địa chỉ F, ấp F, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Phạm Quốc D, Phạm Văn D1, Thạch Sô T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thành T và Nguyễn Tấn M đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Tại thời điểm bị bắt quả tang, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 13.300.000 đồng.

[3] Với hành vi phạm tội như trên của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phạm Quốc D, Nguyễn Tấn M đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Quốc D và Nguyễn Tấn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[5.1] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Quốc D có giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo có cậu ruột Lê Văn Đ2 là liệt sĩ,

nhưng đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhận thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt.

Tuy nhiên, bị cáo Quốc D là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền, là chủ gà, tham gia đánh bạc số tiền 3.000.000 đồng, có vai trò nổi trội trong vụ án. Nên nhận thấy cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe, phòng ngừa chung và cũng đảm bảo tính công bằng với các bị cáo khác trong vụ án. Vì vậy, nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Tấn M có tham gia đánh bạc với số tiền 1.350.000 đồng, chưa thắng thua đã bị bắt. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn như cha mẹ ruột đã mất, phải chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con nhỏ, trong đó có con nhỏ dưới 2 tuổi (sinh ngày 30/9/2024).

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của bị cáo, nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo M ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự; đồng thời, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, chăm sóc gia đình, giảm bớt gánh nặng cho xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Với những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc D, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn M. Đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Thạch Sô T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có vai trò hạn chế, số tiền thực tế tham gia đánh bạc ít (chỉ 400.000 đồng), mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, tuy bị cáo Thạch Sô T1 không có kháng cáo, nhưng căn cứ vào khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính công bằng trong việc áp dụng pháp luật.

[7] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo Phạm Quốc D, Nguyễn Tấn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025),

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 124/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Quốc D;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tấn M;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 29/5/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn M cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch Sô T1;

Xử phạt bị cáo Thạch Sô T1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2025.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025); điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm Quốc D, Phạm Tấn M1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Tấn M./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 10; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- Các bị cáo; (3)
- Trại giam; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (1)
- Phòng THADS khu vực 10; (1)
- THADS. TPHCM; (1)
- TAND khu vực 10; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ. (25) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại